

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH SƠN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2022/HNGĐ – ST**

Ngày 08/7/2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quang Toại;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Lan và bà Phạm Thị Kim Oanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hùng Thanh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12/5/2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST – HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Tấn Th, sinh năm 1989, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 14/6/2022;

Nơi cư trú: thôn C, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

*Bị đơn:* Chị Trần Thị Đan Th, sinh năm 1995, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 30/5/2022;

Nơi cư trú: thôn C, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Theo đơn khởi kiện ngày 14/03/2022 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, tại bản tự khai ngày 12/5/2022 nguyên đơn Nguyễn Tấn Thơm trình bày và yêu cầu như sau:

**- Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Tấn Th và Chị Trần Thị Đan Th tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới; có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi ngày 19/6/2018. Sau

khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, không giải quyết được nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Nay anh T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Chị Trần Thị Đan Th.

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Tấn Th xác định, anh và Chị Trần Thị Đan Th có 01 con chung là: Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày: 19/5/2019; đang sống cùng chị T. Khi ly hôn, anh T yêu cầu giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo C cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: **Anh Nguyễn Tấn Th** đồng ý cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng 1.500.000đồng cho đến khi Nguyễn Ngọc Bảo C đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Tấn Th xác định, vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nghĩa vụ tài sản*: Anh Nguyễn Tấn Th xác định, chị và anh T không có nghĩa vụ tài sản đối với bên thứ ba.

- *Về vấn đề khác*: anh T đồng ý công khai Bản án/quyết định trên công thông tin điện tử của ngành Tòa án.

*Ý kiến đề nghị lập luận của bị đơn Chị Trần Thị Đan Th tại văn bản trình bày ngày 30/5/2022 chị T trình bày như sau:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Đan Th và Anh Nguyễn Tấn Th tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, quan tâm lo lắng nhau, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Tuy nhiên, thời gian gần đây cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay, chị T đang sống tại tỉnh Đ, anh sống tại xã B, vợ chồng sống ly thân đến nay gần 02 năm; tình cảm vợ chồng không còn, không tôn trọng nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đồng ý ly hôn với Anh Nguyễn Tấn Th.

- *Về con chung*: Chị Trần Thị Đan Th xác định chị và anh T có 01 con chung như anh T trình bày trên là đúng, con đang ở với chị. Khi ly hôn, chị T đồng ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T đồng ý anh T cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng 1.500.000đồng cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Bảo C đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung*: chị T xác định, chị và anh T không có tài sản chung.

- *Về nghĩa vụ tài sản chung*: chị T xác định, chị và anh T không có nghĩa vụ tài sản đối với bên thứ ba.

- Về vấn đề khác: chị T đồng ý công khai Bản án/quyết định trên công thông tin điện tử của ngành Tòa án.

### **Ý kiến của Kiểm sát viên:**

*Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 68, Điều 195, Điều 196, Điều 207, Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211 và Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

*Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 21, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1, Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 24 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Anh Nguyễn Tấn Th.

Về án phí: Anh Nguyễn Tấn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn 300.000đồng và án phí cấp dưỡng 300.000đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1, 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, Anh Nguyễn Tấn Th và Chị Trần Thị Đan Th đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến phản hồi của bị đơn:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Tấn Th và Chị Trần Thị Đan Th có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự, quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Mâu thuẫn giữa anh T và chị T là do hai bên không có tiếng nói chung, bất đồng trong quan điểm sống, dẫn đến anh, chị không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. anh T và chị T không còn sống chung trong thời gian dài. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị T đã mâu thuẫn trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận Anh Nguyễn Tấn Th được ly hôn Chị Trần Thị Đan Th là phù hợp với ý kiến của chị T và quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] *Về nuôi con chung*: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh T và chị T đều có ý kiến giao cho chị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc Bảo C. Mặt khác, cháu Nguyễn Ngọc Bảo C chưa đủ 36 tháng tuổi, chị T đủ điều kiện nuôi con nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Th, giao cháu Ch cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: anh T và chị T đều có ý kiến thống nhất về cấp dưỡng nuôi con chung nên được ghi nhận, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng 1.500.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định khác của pháp luật liên quan.*

[2.4] *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Tấn Th và Chị Trần Thị Đan Th xác định không có.

[2.5] *Về nghĩa vụ tài sản chung*: Anh Nguyễn Tấn Th và Chị Trần Thị Đan Th xác định không có.

[2.5] *Về án phí*: Áp dụng Điều 24 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Anh Nguyễn Tấn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng anh T được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp, anh T phải tiếp tục nộp số tiền án phí 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

[2.6] *Xét ý kiến của Kiểm sát viên*: Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Khoản 1, 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 267, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 24 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận Anh Nguyễn Tấn Th được ly hôn với Chị Trần Thị Đan Th.

2. *Về con chung*: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 19/5/2019 cho Chị Trần Thị Đan Th được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khi ly hôn.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết, một trong các bên hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.*

*Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Nguyễn Tấn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng 1.500.000đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày 01/8/2022 cho đến khi con chung Nguyễn Ngọc Bảo C đủ 18 tuổi.

*Người trực tiếp nuôi con được đại diện cho con chưa thành niên về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.*

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án, mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.*

3. *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Tấn Th và Chị Trần Thị Đan Th xác định không có.

4. *Về nghĩa vụ tài sản chung*: Anh Nguyễn Tấn Th và Chị Trần Thị Đan Th xác định không có.

5. *Về án phí*: **Anh Nguyễn Tấn Th** phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn 300.000đồng và án phí cấp dưỡng 300.000đồng; tổng cộng: 600.000đồng (sáu trăm nghìn đồng) nhưng anh Tđược

khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0002621 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Anh Nguyễn Tấn Th phải tiếp tục nộp án phí số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng).

6. *Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

7. Anh Nguyễn Tấn Th và Chị Trần Thị Đan Th đều vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Quang Toại**











